

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03-3-2022

V/v “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lô

Bà Nguyễn Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Trần Thành C, sinh năm 1958;

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà và ông Trần Thành C tự tìm hiểu nhau, tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 13/7/2006 theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc. Đến năm 2010, bà và ông C có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc

sống và ông C đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay, không có tin tức gì. Vì vậy, bà Y đã làm đơn yêu cầu tuyên bố ông Trần Thành C mất tích để có căn cứ giải quyết ly hôn với ông C. Theo yêu cầu của bà Y, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐST-VDS ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã tuyên bố ông Trần Thành C mất tích. Nay bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông C có 01 con chung tên là Trần Phúc Th, sinh ngày 19/02/2006. Hiện tại, con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C đã bỏ đi không có tin tức gì. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông C không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T và được Ủy ban xã cung cấp thông tin vào ngày 03/11/2021 như sau: Hoàn cảnh gia đình của bà Nguyễn Thị Y khó khăn thuộc diện hộ nghèo của xã. Ông Trần Thành C không có mặt tại địa phương. Hiện nay, cháu Trần Phúc Thịnh, sinh năm 2006 do bà Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã niêm yết C khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Trần Thành C do không thể thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp cho ông C.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành C khai chứng cứ theo quy định của pháp luật, không tiến hành hòa giải vụ án giữa các đương sự do nguyên đơn bà Y có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án thu thập, lời trình của nguyên đơn tại phiên tòa thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Y được ly hôn với ông C. Về con chung: cho bà Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Phúc Th, sinh ngày 19/02/2006. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thành C. Ông C có nơi cư trú cuối cùng tại xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Bị đơn là ông Trần Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Y và ông C tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 đăng ký ngày 13/7/2006 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp, nên xác định hôn nhân giữa bà Y và ông C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn một thời gian, bà Y và ông C phát sinh mâu thuẫn vào năm 2010 thì ông C đã bỏ khỏi đi nơi cư trú, biệt tích không có tin tức gì. Theo yêu cầu của bà Y, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐST-VDS ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã tuyên bố ông Trần Thành C mất tích. Xét thấy, việc bà Y yêu cầu được ly hôn với ông C là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, bà Y và ông C có 01 con chung tên là Trần Phúc Thịnh, sinh ngày 19/02/2006. Từ khi ông C bỏ đi cho đến nay, cháu Thịnh do bà Y nuôi dưỡng. Xét yêu cầu xin nuôi con của bà Y, Hội đồng xét xử xét thấy từ năm 2014 cho đến nay cháu Thịnh do bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, có tình cảm thân thiết, gắn bó, cuộc sống được duy trì ổn định và cháu Thịnh cũng có nguyện vọng sống với bà Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung của vợ chồng cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về chia tài sản và nợ chung: Do ông C đã bỏ đi biệt tích, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản và xác định giữa bà Y và ông C không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bà Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với ông Trần Thành C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Trần Thành C.

2. Về nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Phúc Th, sinh ngày 19/02/2006. Ông Trần Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007002 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Y đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm C khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An; (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương